TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC – TKV
**CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN SƠN ĐỘNG - TKV**

Số: 3643/TM-NĐSĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bắc Ninh, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

# THƯ MỜI KHẢO SÁT BÁO GIÁ
## Kiểm chứng độ tin cậy (Ra) của hệ thống truyền số liệu khí thải, nước thải về Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Bắc Ninh năm 2027 Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV đang có nhu cầu thuê nhà cung cấp có đủ năng lực thực hiện gói cung cấp: Kiểm chứng độ tin cậy (Ra) của hệ thống truyền số liệu khí thải, nước thải về Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Bắc Ninh năm 2027, Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV;

Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV kính mời các nhà cung cấp (NCC) có quan tâm, tham gia khảo sát và báo giá dịch vụ trên với nội dung như sau:

**1. Giới thiệu gói thầu**

1.1. Tên hạng mục công việc cần thực hiện: Kiểm chứng độ tin cậy (Ra) của hệ thống truyền số liệu khí thải, nước thải về Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Bắc Ninh năm 2027, Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV.

1.2. Nội dung thực hiện:

- Kiểm chứng độ tin cậy (Ra) của hệ thống truyền số liệu quan trắc khí thải, nước thải từ Công ty Nhiệt điện Sơn Động đến hệ thống tiếp nhận dữ liệu về Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Bắc Ninh theo quy định hiện hành.

- Nội dung và khối lượng công việc chi tiết thực hiện theo Phụ lục kèm theo.

**2. Các yêu cầu về năng lực của nhà cung cấp**

Nhà cung cấp phải nộp kèm theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh kèm theo ngành nghề kinh doanh phù hợp với công việc báo giá hoặc cung cấp Hồ sơ năng lực để chứng minh năng lực cung cấp của mình. Hồ sơ bao gồm các nội dung chính:

1. Năng lực pháp lý:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kèm theo các ngành nghề kinh doanh.

2. Năng lực tài chính: Nộp báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc kèm một trong các tài liệu: Biên bản kiểm tra quyết toán thuế, Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế nhà nước; Bản xác nhận đã kê khai thuế điện tử và chứng từ thanh toán thuế

3. Năng lực kinh nghiệm:

- Năng lực tổ chức

- Năng lực nhân sự, máy móc

- Quy mô, mạng lưới khách hàng

- Các hợp đồng tương tự đã thực hiện

**3. Các yêu cầu về thương mại**

- Bản báo giá phải ghi rõ nội dung công việc, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, tổng giá trị dịch vụ chưa có thuế và đã có thuế GTGT.

- Địa điểm thực hiện: Tại Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV, địa chỉ: Thôn Thanh Sơn, xã Tây Yên Tử, thành phố Bắc Ninh.

- Nhà cung cấp đề xuất thời gian, tiến độ thực hiện, hiệu lực báo giá và các điều kiện thương mại khác

- Giá báo giá phải được tính toán đầy đủ các chi phí liên quan bao gồm cả yêu tố trượt giá và chi phí khác

**4. Hình thức báo giá:**

Trước khi gửi bản chào giá, nhà cung có thể tham gia khảo sát thực tế tại Nhà máy hoặc tham khảo đề nghị số 672/ĐN-KTAT ngày 09/9/2026.

- Bản báo giá phải do đại điện hợp pháp của NCC ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của NCC kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

- Bản báo giá và các tài liệu kèm theo phải được gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ:

+ Phòng Tổ chức –Hành chính (Bộ phận Văn thư) Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV, thôn Thanh Sơn, xã Tây Yên Tử, thành phố Bắc Ninh.

Hoặc Nhà cung cấp có thể gửi báo giá và tài liệu về địa chỉ email: Sondongvpct@gmail.com.

+ Mọi thông tin trao đổi xin vui lòng liên hệ: Số điện thoại: 0963.713.352

- Thời gian nhận bản báo giá: Không chậm hơn 15 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 11 năm 2026 (trong giờ làm việc hành chính).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các Nhà cung cấp./.

***Nơi nhận:***
- Như kính gửi
- Giám đốc (b/c);
- Email: truyenthongtkv@vinacomin.vn (để đăng tải);
- Email: bachbx@vinacominpower.vn (để đăng tải);
- Lưu VT, KHĐTVT.

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

M.S.C.N: 0104297034-003-C.T.C.P
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN SƠN ĐỘNG - TKV
CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV CTCP
H. SƠN ĐỘNG T. BẮC GIANG

**Lê Xuân Trường**

**KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN QUAN TRẮC ĐỐI CHỨNG (Ra) HỆ THỐNG QUAN TRẮC KHÍ THẢI, NƯỚC THẢI**

*(Kèm theo thư mời số: 3693 TM/NĐSĐ ngày 19 /11/2026)*

**1. Khối lượng thực hiện quan trắc đối chứng (Ra) hệ thống giám sát nước thải tự động, liên tục.**

| Stt | Nội dung | Đơn vị | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Thiết bị đo pH | Mẫu | 06 | … | … | |
| 2 | Thiết bị đo TSS | Mẫu | 06 | … | … | |
| 3 | Thiết bị đo COD | Mẫu | 06 | … | … | |
| 4 | Thiết bị đo Amoni | Mẫu | 06 | … | … | |
| 5 | Thiết bị đo nhiệt độ | Mẫu | 06 | … | … | |
| 6 | Thiết bị đo lưu lượng nước thải đầu ra kênh hở | Mẫu | 06 | … | … | |
| 7 | Thiết bị đo lưu lượng nước thải đầu vào | Mẫu | 06 | … | … | |
| 8 | Thiết bị đo lưu lượng nước thô đầu vào | Mẫu | 12 | … | … | HT gồm 02 thiết bị đo lưu lượng nước thô |
| | **Tổng** | | | … | … | |
| | **Thuế VAT…%** | | | … | … | |
| | **Tổng sau thuế** | | | … | … | |

**2. Khối lượng thực hiện quan trắc đối chứng hệ thống giám sát khí thải tự động, liên tục (CEMS) tổ máy số 1, số 2.**

| Stt | Nội dung | Đơn vị | Số lượng | Tổng số lượng cho 2 tổ máy | Đơn giá | Thành tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | $SO_2$ | Mẫu | 06 | 18 | … | … | |
| 2 | $NO_x$ | Mẫu | 06 | 18 | … | … | |
| 3 | CO | Mẫu | 06 | 18 | … | … | |

| Stt | Nội dung | Đơn vị | Số lượng | Tổng số lượng cho 2 tổ máy | Đơn giá | Thành tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Nhiệt độ | Mẫu | 06 | 18 | … | … | |
| 5 | Lưu lượng | Mẫu | 06 | 18 | … | … | |
| 6 | Bụi tổng | Mẫu | 06 | 18 | … | … | |
| 7 | $O_2$ | Mẫu | 06 | 18 | … | … | |
| 8 | Áp suất | Mẫu | 06 | 18 | … | … | |
| **Tổng** | | | | | … | … | |
| **Thuế VAT...** | | | | | … | … | |
| **Tổng sau thuế** | | | | | … | … | |